

NHÂN NHẨM, CHIA NHẨM

(1 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

– Thực hiện được:

- Nhân nhẩm các số tròn trăm, tròn chục với số có một chữ số.
- Chia nhẩm các số tròn trăm, tròn chục cho số có một chữ số.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

Phẩm chất: trách nhiệm, trung thực.

B. Thiết bị dạy học

GV: 6 bảng trăm và 12 thanh chục.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

Múa hát tập thể tạo không khí lớp học vui tươi.

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

– GV giới thiệu bài qua việc nói công dụng của tính nhẩm.

Trong cuộc sống, thường ta không mang theo giấy, bút để làm tính. Khi mua bán, ta phải tính toán ở trong đầu. Đó là tính nhẩm.

Tính nhẩm giúp ta giải quyết được nhiều công việc hằng ngày.

1. Nhân nhẩm, chia nhẩm các số tròn trăm

a) Nhân nhẩm

– GV vừa hỏi vừa viết lên bảng, HS trả lời:

$$4 \text{ kg} \times 2 = ? \text{ (8 kg)}$$

$$5 \text{ m} \times 3 = ? \text{ (15 m)}$$

$$2 \text{ trăm} \times 3 = ? \text{ (6 trăm)}$$

– GV: $200 \times 3 = ?$, ta viết kết quả là số nào? (600)

$$200 \times 3 = 600 \text{ (theo tay chỉ của GV, HS đọc "hai trăm nhân ba bằng sáu trăm").}$$

– HS **quan sát** hình ảnh trực quan, **đối chứng** kết quả.

– HS **thực hành** trên bảng con.

$$400 \times 2 = 800$$

$$300 \times 3 = 900$$

b) Chia nhẩm

– $600 : 3 = ?$

(GV: Sáu trăm chia ba bằng bao nhiêu?)

HS **viết** ra bảng con $600 : 3 = 200$ và **nói**: Sáu trăm chia ba bằng hai trăm).

- HS **thực hành** trên bảng con.

$$800 : 2 = 400$$

1 200 : 3 = 400 (mười hai trăm chia ba bằng bốn trăm, vậy $1\ 200 : 3 = 400$).

2. Nhân nhẩm, chia nhẩm các số tròn chục

- HS (nhóm đôi) **đọc** các yêu cầu, **nhận biết** nhiệm vụ, **thảo luận**.

- HS **trình bày**, GV viết trên bảng.

• Ba mươi nhân bốn bằng mấy? (GV: $30 \times 4 =$)

Ba chục nhân bốn bằng mười hai chục.

Ba mươi nhân bốn bằng một trăm hai mươi ($30 \times 4 = 120$).

• Một trăm hai mươi chia bốn bằng bao nhiêu? (GV: $120 : 4 =$)

Mười hai chục chia bốn bằng ba chục.

Một trăm hai mươi chia bốn bằng ba mươi (GV: $120 : 4 = 30$).

LUYỆN TẬP

Bài 1 và Bài 2:

- HS **thực hiện** cá nhân.

- Khi sửa bài, HS **nói** cách thực hiện.

Ví dụ: $40 \times 2 = ?$

Nói: Bốn chục nhân hai bằng tám chục.

$$40 \times 2 = 80.$$

Bài 3:

- HS (nhóm đôi) **tìm hiểu** bài và **thực hiện**.

- Khi sửa bài, HS **nói** cách thực hiện.

Ba chục nhân bốn bằng mười hai chục. Dấu hỏi thứ nhất là 120.

Mười hai chục chia ba bằng bốn chục. Dấu hỏi thứ hai là 40.

CÙNG CỐ

GV nói, HS **tính** (bảng con):

Ba trăm cộng bảy trăm (bảng con: $300 + 700 = 1\ 000$).

Mười tám chục trừ sáu chục ($180 - 60 = 120$).

Mười lăm chục chia ba ($150 : 3 = 50$).

Bốn chục nhân năm ($40 \times 5 = 200$).

EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

– Thực hiện các phép nhân, phép chia dựa vào các bảng nhân, chia đã học kết hợp với tính chất giao hoán của phép nhân.

– Vận dụng nhân nhẩm, chia nhẩm để tìm các thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia.

– Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân, phép chia.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

Phẩm chất: trách nhiệm, trung thực.

B. Thiết bị dạy học

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

LUYỆN TẬP

Bài 1:

HS thực hiện cá nhân.

Lưu ý: Các phép nhân ở cột 2 câu a): Dùng tính chất giao hoán, chuyển về các phép nhân trong bảng đã học.

Kết quả phép chia có thể dựa vào phép nhân tương ứng, không nhất thiết phải thuộc bảng chia.

Bài 2:

Việc tìm thành phần chưa biết có thể dựa vào quy tắc tìm thừa số, số bị chia, số chia và nhân, chia nhẩm hoặc dựa vào tính nhẩm.

Chẳng hạn: 3 nhân với mấy chục thì bằng 9 chục?

$$3 \times 3 \text{ chục}$$

$$3 \times 30 = 90$$

Bài 3:

a) 1 đôi tất: 2 chiếc tất

10 đôi tất: ? chiếc tất

→ 2 được lấy 10 lần

$$\rightarrow 2 \times 10 = 20.$$

b) 2 chiếc dưa: 1 đôi dưa

10 chiếc dưa: ? đôi dưa

→ 10 chiếc dưa chia thành các nhóm,

mỗi nhóm 2 chiếc dưa

$$\rightarrow 10 : 2 = 5.$$

Bài 4:

Có thể giải theo các cách khác nhau, chẳng hạn: